DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
LĨNH VỰC HÀNG HẢI (02 THỦ TỤC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Trang
1	Công bố khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ - 2.002625	02
2	Chấp thuận khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ, nhận chìm ở biển - 2.001802	06

1. Công bố khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ - 2.002625

a. Trình tự thực hiện:

- Nộp hồ sơ TTHC: Tổ chức, cá nhân có khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét gửi hồ sơ đề nghị tiếp nhận chất nạo vét trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến Trung tâm Phục vụ hành chính công.

- Giải quyết TTHC:

+ Trong thời gian 30 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản trả lời tổ chức, cá nhân về khu vực, địa điểm đủ điều kiện hoặc không đủ điều kiện tiếp nhận chất nạo vét;

+Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổng hợp, lập danh mục, công bố khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ, bao gồm các khu vực, địa điểm do tổ chức, cá nhân đề xuất và khu vực, địa điểm thuộc đất do nhà nước quản lý đủ điều kiện tiếp nhận chất nạo vét. Việc công bố này phải được ban hành thành Quyết định và niêm yết công khai trên trang thông tin điện tử và tại trụ sở của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo mẫu quy định.

b. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị tiếp nhận chất nạo vét theo mẫu;

- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc các văn bản cho phép sử dụng khu đất của cơ quan có thẩm quyền;

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d**. Thời hạn giải quyết**: Trong thời gian 30 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định (thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết TTHC còn 15 ngày).

đ. **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính**: Tổ chức, cá nhân.

e. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Tài nguyên khoáng sản, Biển và Hải đảo - Sở Nông nghiệp và Môi trường;

- Cơ quan phối hợp: Không có.

f. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản trả lời

g**. Phí, lệ phí**: Không có.

h. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

Văn bản đề nghị tiếp nhận chất nạo vét từ hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa.

i**. Yêu cầu hoặc điều kiện thực hiện TTHC:** Không có.

k**. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**:

- Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015;

- Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17 tháng 6 năm 2014;

- Nghị định số 57/2024/NĐ-CP ngày 20/5/2024 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa.

Mẫu Văn bản đề nghị tiếp nhận chất nạo vét từ hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa:

….(1)……	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
_____	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
V/v đề nghị tiếp nhận chất nạo vét từ hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển, vùng nước đường thủy nội địa	*…..(2)…, ngày… tháng… năm…..*

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố ...(3)...

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020; Căn cứ Nghị định số …/...../NĐ-CP ngày …. tháng ... năm ... của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa;

...(1)... đề nghị được tiếp nhận chất nạo vét từ hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển, vùng nước đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh/thành phố ….. (3)… với các thông tin chi tiết như sau:

1. Khu vực, địa điểm đề nghị tiếp nhận:

2. Địa chỉ:

3. Tọa độ các điểm góc ranh giới khu vực, địa điểm đề nghị tiếp nhận: sử dụng hệ tọa độ quốc gia VN-2000

4. Diện tích: …. héc ta (ha) hoặc m2

5. Khả năng tiếp nhận: …. m3

6. Hiện trạng khu vực, địa điểm đề nghị tiếp nhận: mô tả hiện trạng khu đất...

7. Thời gian dự kiến tiếp nhận:

8. Các văn bản pháp lý của khu vực, địa điểm đề nghị tiếp nhận: nêu và gửi kèm bản sao các văn bản pháp lý của khu vực, địa điểm đề nghị tiếp nhận như giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc các văn bản cho phép sử dụng khu đất của cơ quan có thẩm quyền.

9. Thông tin liên hệ: họ tên, chức vụ, điện thoại, email,…

(1)… cam kết chịu trách nhiệm thực hiện đúng quy định tại Nghị định số …../..../NĐ-CP ngày…. về việc quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa.

...(1)… kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố …(3)…. xem xét, chấp thuận.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu:…

……..(4)…..
(Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu, hoặc chữ ký số hợp lệ của tổ chức, doanh nghiệp nếu thực hiện trên môi trường điện tử)

Ghi chú:

(1) Tên tổ chức, doanh nghiệp đề nghị tiếp nhận chất nạo vét.

(2) Tên địa danh nơi lập văn bản.

(3) Tên địa danh nơi có khu vực đề nghị tiếp nhận chất nạo vét.

(4) Người đại diện có thẩm quyền của tổ chức, doanh nghiệp đề nghị tiếp nhận chất nạo vét

2. Chấp thuận khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ, nhận chìm ở biển

a. Trình tự thực hiện:

* Nộp hồ sơ TTHC:

- Căn cứ danh mục khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ, nhận chìm chất nạo vét ở biển do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công bố, chủ đầu tư gửi văn bản đề nghị chấp thuận khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ, nhận chìm ở biển trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến Trung tâm Phục vụ hành chính công để được chấp thuận khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét cho dự án, công trình;

- Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chưa công bố danh mục hoặc khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ, nhận chìm ở biển đã được công bố không bảo đảm yếu tố kinh tế, kỹ thuật của dự án, công trình, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chấp thuận khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ, nhận chìm ở biển trên cơ sở đề nghị của chủ đầu tư.

* Giải quyết TTHC:

- Trong thời gian 30 ngày (thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết TTHC còn 15 ngày), Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải có văn bản trả lời về việc chấp thuận khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ, nhận chìm ở biển phù hợp cho chủ đầu tư dự án, công trình; trường hợp không chấp thuận phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do;

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm thông báo cho tổ chức, cá nhân có khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét;

- Đối với việc chấp thuận khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét cho dự án, công trình nạo vét khẩn cấp: sau khi nhận được đề xuất của chủ đầu tư, chậm nhất sau 03 (thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết TTHC còn 1,5 ngày) ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản trả lời về việc chấp thuận khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét cho dự án, công trình.

b. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

Thành phần hồ sơ: Văn bản đề nghị chấp thuận khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ, nhận chìm ở biển;

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d. Thời hạn giải quyết:

- Trong thời gian 30 ngày, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải có văn bản trả lời về việc chấp thuận khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ, nhận chìm ở biển phù hợp cho chủ đầu tư dự án, công trình.

- Đối với việc chấp thuận khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét cho dự án, công trình nạo vét khẩn cấp: sau khi nhận được đề xuất của chủ đầu tư, chậm nhất sau 03 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản trả lời về việc chấp thuận khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét cho dự án, công trình.

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

e. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Tài nguyên khoáng sản, Biển và Hải đảo - Sở Nông nghiệp và Môi trường;

- Cơ quan phối hợp: Không có.

f. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản trả lời

g. Phí, lệ phí: Không có.

h. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính: Không có.

i. Yêu cầu hoặc điều kiện thực hiện TTHC: Không có.

k. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015;

- Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17 tháng 6 năm 2014;

- Nghị định số 57/2024/NĐ-CP ngày 20/5/2024 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa.